

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt quy trình nội bộ thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực tài nguyên nước thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường,
Ủy ban nhân dân cấp huyện tỉnh Hòa Bình

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÒA BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 47/2019/QH14 ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính; Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Thực hiện Quyết định số 1079/QĐ-UBND ngày 20/6/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình về việc công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính thay thế; thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực Tài nguyên nước thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân cấp huyện tỉnh Hòa Bình;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 202/TTr-STNMT ngày 25/6/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này quy trình nội bộ thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực tài nguyên nước thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân cấp huyện tỉnh Hòa Bình.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2024.

Điều 3. Giao Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường và cơ quan có liên quan căn cứ quy trình tại Quyết định này, xây dựng quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính tại phần mềm của Hệ thống thông tin một cửa điện tử cấp tỉnh theo quy định. Thời gian chậm nhất ngày 28/6/2024.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Thông tin và Truyền thông, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Cục Kiểm soát TTHC - VP Chính phủ;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Phó Chánh VP UBND tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Trung tâm TH&CB tỉnh;
- Trung tâm PVHCC tỉnh;
- Lưu: VT, NVK (Th.H,05b)

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Toàn

Phụ lục I**QUY TRÌNH NỘI BỘ THỰC HIỆN CƠ CHẾ MỘT CỬA, MỘT CỬA LIÊN THÔNG TRONG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC TÀI NGUYÊN NƯỚC THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG, ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP HUYỆN TỈNH HÒA BÌNH***(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /6/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình)***A. QUY TRÌNH NỘI BỘ THỰC HIỆN CƠ CHẾ MỘT CỬA**

STT	Tên thủ tục hành chính/Mã TTHC	Tổng số ngày	Trình tự thực hiện theo cơ chế một cửa (ngày)			
			Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh/ (B1: Tiếp nhận hồ sơ)	Phòng Tài nguyên nước và khí tượng (B2: Thời gian giải quyết hồ sơ)	Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường (B3: Ký duyệt hồ sơ, tờ trình)	Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh/ Sở Tài nguyên và Môi trường (B4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh hoặc trả trực tiếp cho tổ chức, cá nhân)
1	Trả lại giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ 1.012501.H28	08 ngày làm việc	0,5 ngày	05 ngày	02 ngày	0,5 ngày
2	Lấy ý kiến về phương án bổ sung nhân tạo nước dưới đất 1.012503.H28	30 ngày	2,5 ngày	24 ngày	03 ngày	0,5 ngày

3	Lấy ý kiến về kết quả vận hành thử nghiệm bổ sung nhân tạo nước dưới đất 1.012504.H28	30 ngày	2,5 ngày	24 ngày	03 ngày	0,5 ngày
4	Tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với công trình cấp cho sinh hoạt đã đi vào vận hành và được cấp giấy phép khai thác tài nguyên nước nhưng chưa được phê duyệt tiền cấp quyền 1.012505.H28	26 ngày	02 ngày	20 ngày	03 ngày	01 ngày
5	Cấp giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ 1.004122.H28	24 ngày	01 ngày	19 ngày	03 ngày	01 ngày
6	Gia hạn, điều chỉnh giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ 2.001738.H28	17 ngày	01 ngày	13 ngày	2,5 ngày	0,5 ngày
7	Cấp lại giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ 1.004253.H28	08 ngày làm việc	0,5 ngày	06 ngày	01 ngày	0,5 ngày

B. QUY TRÌNH NỘI BỘ THỰC HIỆN CƠ CHẾ MỘT CỬA LIÊN THÔNG

STT	Tên thủ tục hành chính/Mã số TTHC	Tổng số ngày	Trình tự thực hiện theo cơ chế một cửa liên thông					Cơ quan/đơn vị phối hợp (Nêu rõ tên cơ quan/đơn vị)
			Trong đó					
			Cơ quan/đơn vị chủ trì					
			Thời gian giải quyết	Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh/ Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả TTHC cấp huyện, xã (B1: Tiếp nhận hồ sơ)	Phòng Tài nguyên nước và Khí tượng/ phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện (B2: Thời gian giải quyết hồ sơ)	Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường/ Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện (B3: Ký duyệt hồ sơ, tờ trình)	Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh/ Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả TTHC cấp huyện (B4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh/ Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện)	
I	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH							

1	Tạm dừng hiệu lực giấy phép thăm dò nước dưới đất, giấy phép khai thác tài nguyên nước. 1.012500.H28	23 ngày	20 ngày	01 ngày	15 ngày	03 ngày	01 ngày	UBND tỉnh: 03 ngày
2	Đăng ký sử dụng mặt nước, đào hồ, ao, sông, suối, kênh, mương, rạch 1.012502.H28	14 ngày	11 ngày	0,5 ngày	08 ngày	02 ngày	0,5 ngày	UBND tỉnh: 03 ngày
3	Cấp giấy phép thăm dò nước dưới đất đối với công trình có quy mô dưới 3.000 m ³ /ngày đêm 1.004232.H28	45 ngày	40 ngày	02 ngày	34 ngày	03 ngày	01 ngày	UBND tỉnh: 05 ngày
4	Gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép thăm dò nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng dưới 3.000m ³ /ngày đêm 1.004228.H28	38 ngày	33 ngày	2,5 ngày	27 ngày	03 ngày	0,5 ngày	UBND tỉnh: 05 ngày
5	Cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng dưới 3.000 m ³ /ngày đêm 1.004223.H28	45 ngày	40 ngày	02 ngày	34 ngày	03 ngày	01 ngày	UBND tỉnh: 05 ngày
6	Gia hạn, điều chỉnh giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng dưới 3.000 m ³ /ngày đêm 1.004211.H28	38 ngày	33 ngày	02 ngày	27 ngày	03 ngày	01 ngày	UBND tỉnh: 05 ngày
7	Tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với công trình chưa vận hành	26 ngày	23 ngày	0,5 ngày	19 ngày	03 ngày	0,5 ngày	UBND tỉnh: 03 ngày

	1.009669.H28							
8	Tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với công trình đã vận hành 2.001770.H28	45 ngày	40 ngày	2,5 ngày	34 ngày	03 ngày	0,5 ngày	UBND tỉnh: 05 ngày
9	Điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước 1.004283.H28	21 ngày	18 ngày	01 ngày	14 ngày	2,5 ngày	0,5 ngày	UBND tỉnh: 03 ngày
10	Đăng ký khai thác sử dụng nước mặt, nước biển 1.011516.H28	TH1: 14 ngày TH2: Riêng với trường hợp công trình khai thác nước là hồ chứa, đập dâng thời hạn giải quyết thủ tục hành chính trong vòng 28 ngày	TH1: 11 ngày TH2: 25 ngày	TH1: 0,5 ngày TH2: 01 ngày	TH1: 08 ngày TH2: 20 ngày	TH1: 02 ngày TH2: 03 ngày	TH1: 0,5 ngày TH2: 01 ngày	TH1: UBND tỉnh: 03 ngày TH2: UBND tỉnh: 03 ngày
11	Cấp giấy phép khai thác nước mặt, nước biển (đối với các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 15 Nghị định số	45 ngày	40 ngày	02 ngày	34 ngày	03 ngày	01 ngày	UBND tỉnh: 05 ngày

	54/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024) 1.004179.H28							
12	Gia hạn, điều chỉnh giấy phép khai thác nước mặt, nước biển. 1.004167.H28	38 ngày	33 ngày	01 ngày	28 ngày	03 ngày	01 ngày	UBND tỉnh: 05 ngày
13	Trả lại giấy phép thăm dò nước dưới đất, giấy phép khai thác tài nguyên nước 1.011518.H28	23 ngày	20 ngày	0,5 ngày	16 ngày	03 ngày	0,5 ngày	UBND tỉnh: 03 ngày
14	Cấp lại giấy phép thăm dò nước dưới đất, giấy phép khai thác tài nguyên nước 1.000824.H28	17 ngày	14 ngày	0,5 ngày	10 ngày	03 ngày	0,5 ngày	UBND tỉnh: 03 ngày
15	Thẩm định, phê duyệt phương án cấm mốc giới hành lang bảo vệ nguồn nước của hồ chứa thủy điện 2.001850.H28	49 ngày	44 ngày	02 ngày	37 ngày	04 ngày	01 ngày	UBND tỉnh: 05 ngày
16	Lấy ý kiến đại diện cộng đồng dân cư và tổ chức, cá nhân (đối với trường hợp cơ quan tổ chức lấy ý kiến là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) 1.001740.H28	56 ngày	51 ngày	02 ngày	45 ngày	03 ngày	01 ngày	UBND tỉnh: 05 ngày
II	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN							
1	Đăng ký khai thác nước dưới đất 1.001662.H28	14 ngày	11 ngày	01 ngày	07 ngày	02 ngày	01 ngày	

								UBND huyện: 03 ngày
2	<p>Lấy ý kiến Ủy ban nhân dân cấp huyện đối với các dự án đầu tư có chuyển nước từ nguồn nước nội tỉnh; dự án đầu tư xây dựng hồ chứa, đập dâng trên sông suối nội tỉnh thuộc trường hợp phải xin phép; công trình khai thác, sử dụng nước mặt (không phải là hồ chứa, đập dâng) sử dụng nguồn nước nội tỉnh với lưu lượng khai thác từ 10 m³/giờ trở lên; công trình khai thác, sử dụng nước dưới đất (gồm một hoặc nhiều giếng khoan, giếng đào, hố đào, hành lang, mạch lộ, hang động khai thác nước dưới đất thuộc sở hữu của một tổ chức, cá nhân và có khoảng cách liền kề giữa chúng không lớn hơn 1.000 m) có lưu lượng từ 12.000 m³/ngày đêm trở lên.</p> <p>1.001645.H28</p>	42 ngày	37 ngày	01 ngày	32 ngày	03 ngày	01 ngày	UBND huyện: 05 ngày